

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 1993

LUẬT

XUẤT BẢN

Để bảo đảm quyền sáng tạo và phổ biến tác phẩm của công dân, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, kinh tế, lực lượng vũ trang dưới hình thức xuất bản phẩm, góp phần bảo đảm quyền tự do ngôn luận;

Để tăng cường quản lý nhà nước, phát huy vai trò của hoạt động xuất bản trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này quy định chế độ hoạt động xuất bản.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Hoạt động xuất bản là hoạt động thuộc lĩnh vực văn hoá, tư tưởng thông qua việc sản xuất, phổ biến những xuất bản phẩm đến nhiều người, không phải là hoạt động đơn thuần kinh doanh.

Hoạt động xuất bản nhằm mục đích:

1- Phổ biến những tác phẩm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật; giới thiệu những di sản văn hoá dân tộc, tinh hoa văn hoá thế giới; nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân, mở rộng giao lưu văn hoá với các nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2- Đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành vi làm tổn hại lợi ích quốc gia, phá hoại nhân cách, đạo đức và lối sống tốt đẹp của người Việt Nam.

Điều 2.

Nhà nước bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm dưới hình thức xuất bản phẩm của công dân, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, kinh tế, lực lượng vũ trang, sau đây gọi chung là công dân, tổ chức.

Nhà nước không kiểm duyệt tác phẩm trước khi xuất bản, trừ trường hợp cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 3.

Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động xuất bản trong cả nước.

Nhà nước có chính sách tài trợ, đặt hàng, mua bản thảo đối với việc sáng tạo và phổ biến tác phẩm có giá trị; đầu tư cho việc ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng hoạt động xuất bản.

Điều 4.

Hoạt động xuất bản quy định tại Luật này bao gồm các lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm.

Xuất bản phẩm quy định tại Luật này là tác phẩm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật và các sản phẩm khác được xuất bản, in, nhân bản bằng các vật liệu, phương tiện kỹ thuật khác nhau, bằng tiếng Việt, tiếng các dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài, được xuất bản không định kỳ nhằm phổ biến cho nhiều người.

CHƯƠNG II

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VÀ TỔ CHỨC

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Điều 5.

Công dân, tổ chức có quyền phổ biến tác phẩm dưới hình thức xuất bản phẩm thông qua nhà xuất bản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xuất bản phẩm của mình và được Nhà nước bảo hộ quyền tác giả.

Điều 6.

Công dân có quyền hưởng thụ những giá trị văn hoá, nghệ thuật, thành tựu khoa học, công nghệ của dân tộc và thế giới dưới hình thức xuất bản phẩm.

Nhà nước đầu tư phát triển hệ thống thư viện; khuyến khích và tạo điều kiện xuất bản các tác phẩm có giá trị; có chính sách ưu đãi đối với các xuất bản phẩm phục vụ các dân tộc thiểu số, thiếu niên, nhi đồng và lực lượng vũ trang.

Điều 7.

Công dân, tổ chức có quyền phê bình hoạt động xuất bản, xuất bản phẩm; khiếu nại, tố cáo tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Luật này; chịu trách nhiệm về việc phê bình, khiếu nại, tố cáo của mình.

Công dân, tổ chức có quyền yêu cầu nhà xuất bản, tác giả cải chính trên báo chí, khởi kiện về dân sự hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khởi tố về hình sự, khi xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và làm thiệt hại lợi ích của mình.

Điều 8.

Không một tổ chức, cá nhân nào được cản trở quyền phổ biến tác phẩm, quyền hoạt động xuất bản hợp pháp của nhà xuất bản hoặc lợi dụng quyền phổ biến tác phẩm, quyền hoạt động xuất bản làm thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Nhà xuất bản không được xuất bản, tái bản tác phẩm nếu không được sự đồng ý của tác giả hoặc người được thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật về quyền tác giả.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

MỤC 1: XUẤT BẢN

Điều 9.

Nhà xuất bản là tổ chức thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động theo đúng tính chất và mục đích quy định tại Điều 1 của Luật này.

Điều 10.

Cơ quan chủ quản của nhà xuất bản là tổ chức đứng tên xin phép thành lập nhà xuất bản và quản lý trực tiếp nhà xuất bản. Cơ quan chủ quản có nhiệm vụ và quyền hạn:

1- Xác định và chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện tôn chỉ, mục đích của nhà xuất bản, xét duyệt kế hoạch đề tài, kế hoạch xuất bản trên cơ sở đã có bản thảo; bảo đảm những điều

kiện cần thiết để nhà xuất bản hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích;

2- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức giám đốc, tổng biên tập nhà xuất bản sau khi thoả thuận với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản.

Điều 11.

Giám đốc, tổng biên tập nhà xuất bản phải là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ.

Giám đốc có trách nhiệm quản lý nhà xuất bản về mọi mặt; bảo đảm thực hiện tôn chỉ, mục đích, phục vụ đúng đối tượng của nhà xuất bản; xây dựng đội ngũ biên tập viên; ký duyệt bản thảo, bản mẫu trước khi đưa in; chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhà xuất bản.

Giám đốc, tổng biên tập nhà xuất bản chịu trách nhiệm trước pháp luật về xuất bản phẩm của nhà xuất bản. Cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản liên đới chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 12.

Muốn thành lập nhà xuất bản, cơ quan chủ quản phải có đơn gửi tới cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản có thẩm quyền được quy định tại Điều 33 của Luật này. Trong đơn phải ghi rõ:

1- Tên gọi, tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, phạm vi phát hành xuất bản phẩm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản;

2- Danh sách giám đốc, tổng biên tập;

3- Trụ sở của nhà xuất bản, vốn và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm cho hoạt động xuất bản.

Điều 13.

Sau khi được cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản cấp giấy phép, cơ quan chủ quản hoàn thành các thủ tục thành lập nhà xuất bản thì nhà xuất bản mới được phép hoạt động.

Điều 14.

Trong thời hạn một trăm tám mươi ngày, kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản, nếu không có xuất bản phẩm nộp lưu chiểu thì giấy phép không còn hiệu lực và bị thu hồi.

Điều 15.

Đối với nhà xuất bản đang hoạt động mà trong thời hạn chín mươi ngày không có xuất bản phẩm nộp lưu chiểu thì giấy phép thành lập nhà xuất bản không còn hiệu lực và bị thu hồi.

Khi nhà xuất bản không thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích quy định trong giấy phép thì cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản quyết định đình chỉ hoạt động, thông báo cho cơ quan chủ quản và thu hồi giấy phép thành lập nhà xuất bản.

Điều 16.

Cơ quan chủ quản muốn thay đổi tên gọi, tôn chỉ, mục đích của nhà xuất bản, phải xin phép lại; thay đổi giám đốc, tổng biên tập, phải tuân theo khoản 2, Điều 10 của Luật này; thay đổi trụ sở nhà xuất bản thì chậm nhất là hai ngày sau khi đến trụ sở mới, phải báo cho cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản.

Điều 17.

Việc xuất bản, tái bản, nhân bản những văn kiện, tài liệu, sách giáo khoa, giáo trình, băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình của tác giả, tổ chức nào phải được tác giả, tổ chức đó đồng ý.

Đối với những tác phẩm trước Cách mạng tháng Tám, trong vùng tạm bị chiếm cũ và sách dịch của nước ngoài cần phải thẩm định nội dung thì nhà xuất bản và cơ quan chủ quản của nhà xuất bản phải có nhận xét, đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản có thẩm quyền tổ chức thẩm định và quyết định việc xuất bản, tái bản.

Chính phủ quy định các loại tác phẩm cần thẩm định.

Điều 18.

Nhà xuất bản thực hiện việc xuất bản, tái bản tác phẩm theo hợp đồng đã ký kết với tác giả.

Nhà xuất bản có trách nhiệm xuất bản những tác phẩm của công dân, tổ chức có nội dung phù hợp với tôn chỉ, mục đích của nhà xuất bản và không vi phạm quy định tại Điều 22 của Luật này.

Cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản có thẩm quyền quy định cụ thể nhà xuất bản làm nhiệm vụ xuất bản kinh bản và các tác phẩm tôn giáo của các tổ chức tôn giáo một cách thuận tiện.

Những tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không có nhà xuất bản mà có tài liệu cần xuất bản không nhằm mục đích kinh doanh thì đề nghị với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản